TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 21/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 tại Thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có đăng ký; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 (chết); Họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1950; Anh, chị, em ruột: có 06 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 08/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 01/2020/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2021); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/1989, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 504/Bis ngày 25/9/1989 (đã xóa án tích); Ngày 17/3/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Song Bé xử phạt 15 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 11/HS-ST ngày 17/3/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Song Bé, bản án Phúc thẩm số 872/HSPT ngày 22/8/1994 của Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh (đã xóa án tích); Ngày 03/5/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 94/2013/HSST ngày 03/5/2013 (đã xóa án tích); Ngày 22/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 14/2015/HSST ngày 22/01/2015 (đã xóa án tích); Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong

thời hạn 15 tháng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022 tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Hữu P, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 333/6A L, Phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 59/54 ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Bùi Hữu P1, sinh năm 1962 (chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Ngọc P2, sinh năm 1962 (chết); Anh, chị, em ruột: có 04 người, kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ là Võ Thị Thu H, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/6/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án sơ thẩm số 527/2007/HSST ngày 01/6/2007, Bản án Phúc thẩm số 1180/2007/HSPT ngày 22/8/2007 của Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 trong một vụ án khác về hành vi cướp giật tài sản (Theo Quyết định khởi tố bị can số 377 ngày 26/8/2022 của Công an huyện Hóc Môn) tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Xuân D, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: 90A P, ấp 7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Bùi Hữu P là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 28/7/2022, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn L rủ Bùi Hữu P đi lòng vòng tìm tài sản để trộm cắp thì P đồng ý. P điều khiển xe gắn máy Honda Dream biển số 51Y1-5666 chở L phía sau đến trước nhà 90A Phan Văn Hớn, Ấp 7, xã X, huyện H thì phát hiện cửa nhà không đóng, cửa kính bên trong cũng mở nên L nói P dừng xe, đứng ngoài cảnh giới. L đi vào trong nhà phát hiện chiếc xe gắn máy Honda Air Blade biển số 88L1-2223 của ông Đỗ Xuân D dựng trong nhà có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên L lén lút đẩy xe ra ngoài đường và cùng P lái xe về phòng trọ của L tại địa chỉ 25/4B đường Thái Thị Giữ, ấp Đông Lân, xã B, huyện H để cất giấu. Trên đường về P nói "L mang xe về cất giấu xe để sáng mai giải quyết" còn P đi về nhà. Khi về tới phòng trọ số 03 thuộc dãy trọ, L đã thay biển số thật bằng biển số giả 53Y6-2652 (L nhặt được trong thùng rác) gắn lên xe và bỏ biển số thật vào cốp xe.

Sau khi bị mất trộm, ông Đỗ Xuân D trình báo Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn và cung cấp địa chỉ theo thiết bị định vị gắn trên xe, Công an tiến hành kiểm tra, lập biên bản thu giữ chiếc xe Honda Air Blade màu đỏ gắn biển số 53Y6-2652 cùng biển số 88L1-2223 trong cốp chuyển giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn xử lý, riêng L trốn thoát.

Kết luận định giá số 131/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade màu đỏ biển số 88L1-2223 trị giá: 10.000.000 đồng.

Ngày 06/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn L. Riêng Bùi Hữu Ph bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn khởi tố, bắt tạm giam trong trong một vụ án khác về tội "Cướp giật tài sản" từ ngày 20/8/2022. Tại Cơ quan CSĐT, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy Honda Air Blade màu sơn đỏ biển số 88L1-2223 có số khung: 1809AY366944, số máy: JF27E0415833, CQĐT đã có quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Đỗ Xuân D quản lý, sử dụng.

- 01 biển số 53Y6-2652 là biển số giả L gắn lên xe.

Riêng xe gắn máy Dream biển số 51Y6-5666 là phương tiện L và P sử dụng để đi trộm cắp tài sản hiện đang bị tạm giữ trong vụ án Bùi Hữu P cùng đồng bọn cướp giật tài sản xảy ra ngày 17/8/2022 tại xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn.

Về dân sự: Bị hại Đỗ Xuân D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSHHM ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hữu Ph từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 biển số 53Y6-2652 là biển số giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/7/2022, tại nhà số 90A Phan Văn Hớn, Ấp 7, xã X, huyện H, Nguyễn Văn L và Bùi Hữu P có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy Honda Air Blade biển số 88L1-2223 của bị hại Đỗ Xuân D, trị giá 10.000.000 đồng (theo Kết luận định giá số 131/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có người chỉ huy, cầm đầu. Do vậy, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo L là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Ph là người chở và đứng ngoài cảnh giới.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L, bị cáo Ph là phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo L: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 08/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 01/2020/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2021 nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên

lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo P: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã 04 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 1989, năm 1994, năm 2013, năm 2015 nay lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng.

Đối với bị cáo Bùi Hữu P: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 01/6/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án sơ thẩm số 527/2007/HSST ngày 01/6/2007, Bản án Phúc thẩm số 1180/2007/HSPT ngày 22/8/2007 của Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, nay lại tiếp tục phạm tội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 53Y6-2652 là biển số giả.

[10] Đối với xe gắn máy Dream biển số 51Y6-5666 là phương tiện L và Ph sử dụng để đi trộm cắp tài sản hiện đang bị tạm giữ trong vụ án Bùi Hữu P (Quyết định khởi tố bị can số 377 ngày 26/8/2022 của Công an huyện Hóc Môn) cùng đồng phạm cướp giật tài sản xảy ra ngày 17/8/2022 tại xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn chờ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hữu P;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Bùi Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2022.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

4. Tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Hữu P mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 53Y6-2652 là biển số giả.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-HS ngày 10/01/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Bùi Hữu P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh